

UBND XÃ PHÚ LONG
TRƯỜNG MẦM NON PHÚ LONG

BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025– 2026

Phú Long, tháng 6 năm 2026

UBND XÃ PHÚ LONG
TRƯỜNG MẦM NON PHÚ LONG

BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 - 2026

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Vũ Thị Oanh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Bà Lê Thị Túc	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Bà Nguyễn Thị Sinh	BTĐTN-GV	Thư ký Hội đồng	
4	Bà Đào Thị Hương Sen	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên Hội đồng	
5	Bà Bùi Thị Thu Dịu	TTCM Mẫu giáo	Ủy viên Hội đồng	
6	Bà Lương Thị Hợi	TPCM Mẫu giáo	Ủy viên Hội đồng	
7	Bà Nguyễn Thị Như Trang	TPCM Nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
8	Bà Bùi Thị Thanh Nga	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	6
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	6
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	9
1. Mô tả hiện trạng	10
2. Điểm mạnh	11
3. Điểm yếu	11
4. Kế hoạch cải tiến	11
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	11
II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	12
1. Mô tả hiện trạng	12
2. Điểm mạnh	14
3. Điểm yếu	15
4. Kế hoạch cải tiến	15
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	15
III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến	16
1. Mô tả hiện trạng	16
2. Điểm mạnh	17
3. Điểm yếu	18
4. Kế hoạch cải tiến	18
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	18
IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	19
1. Mô tả hiện trạng	19

2. Điểm mạnh	19
3. Điểm yếu	20
4. Kế hoạch cải tiến	20
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	20
V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	20
1. Mô tả hiện trạng	20
2. Điểm mạnh	21
3. Điểm yếu	22
4. Kế hoạch cải tiến	22
5. <i>Kết luận về Tiêu chí</i>	22
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	23
Phần IV. PHỤ LỤC	24

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			x
Tiêu chí 2			x
Tiêu chí 3			x
Tiêu chí 4			x
Tiêu chí 5			x

Kết quả: Đạt Mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh: Ninh Bình Xã: Phú Long

Điện thoại: 0981059359

Email: nq.mnphulong@gmail.com ;

Website: <https://mnphulong.ninhbinh.edu.vn/> Đạt mức độ chuyển đổi số

- Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Trường Mầm non Phú Long thuộc khu vực II của tỉnh Ninh Bình. Nhà trường có 02 điểm trường, phân bố trên địa bàn rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em trong độ tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ em vùng đồng bào dân tộc Mường. Hiện nhà trường có 14 nhóm, lớp với tổng số 363 trẻ được huy động ra lớp đạt 100% theo kế hoạch giao; đạt 100% điều tra dân số độ tuổi. Trong đó có 11 lớp mẫu giáo 287 trẻ và 03 nhóm trẻ 76 trẻ.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường là 42 người, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 3 người

+ Giáo viên: 29 người (Biên chế: 28 GV; Hợp đồng 111: 01 giáo viên)

+ Nhân viên: 10 người (Trong đó Biên chế: 01 nhân kế toán, Hợp đồng 111: 1 NV văn thư; Hợp đồng trường: 8 nhân viên (2 Bảo vệ; 6 nhân viên nuôi)

1. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

Nhà trường đã thành lập và phân công bộ phận phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số, gồm Ban giám hiệu, giáo viên có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và nhân viên phụ trách thiết bị, văn phòng. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, tập huấn và tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ cán bộ quản lý thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục; giáo viên tích cực bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, khai thác các phần mềm, nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn, hồ sơ điện tử, truyền thông và phối hợp với phụ huynh.

2. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

Nhà trường đã được trang bị hệ thống máy tính phục vụ công tác quản lý, hành chính và chuyên môn; các phòng làm việc của Ban giám hiệu, văn phòng được kết nối Internet phục vụ khai thác và trao đổi thông tin. Nhà trường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý cán bộ, tài chính, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng số theo quy định của ngành Giáo dục.

Các điểm trường từng bước được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin hệ thống mạng, ti vi thông minh, bảo đảm phục vụ công tác quản lý và trao đổi thông tin. Giáo viên sử dụng điện thoại thông minh, máy tính và các ứng dụng trực tuyến trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng, truyền thông, tương tác với phụ huynh và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Do đặc thù là trường có 02 điểm trường, địa bàn miền núi và còn nhiều trẻ em dân tộc Mường nên điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin giữa các điểm trường chưa thực sự đồng đều; tuy nhiên nhà trường luôn chủ động khai thác hiệu quả các thiết bị hiện có để phục vụ công tác chuyển đổi số.

3. Các số liệu khác

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng các nền tảng số trong trao đổi công việc và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- **95%** giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, soạn giảng và truyền thông với phụ huynh.

- Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định.

- Tăng cường sử dụng các nhóm Zalo, thư điện tử và các nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành và phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ.

- Từng bước xây dựng môi trường làm việc số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm hồ sơ giấy tờ và thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường.

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.

1. Tình hình chung của nhà trường

*** Quá trình thành lập và phát triển:**

Trường Mầm non Phú Long được thành lập năm **2006**. Theo quyết định **Sô: 201/QĐ-UBND ngày 1/3/2006 của UBND Huyện Nho Quan**; Tháng 10/2010, Trường được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của UBND tỉnh Ninh Bình. Tháng 12/ 2015, Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo quyết định số 613/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình. Tháng 04/2017, Trường được Giám đốc Sở GDĐT Ninh Bình công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 203/QĐ-SGDĐT ngày 05/04/2017 của Sở GDĐT Ninh Bình. Tháng 12/2021, Trường được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 2 theo quyết định số 949/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình.

Đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em 5 tuổi năm 2012. Nhiều năm liền, Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; năm học 2022-2023, Trường được Chủ tịch UBND huyện Nho Quan tặng Giấy khen “Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng xã Phú Long đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023”. và nhiều giấy khen khác.

***Về điều kiện tự nhiên, xã hội:**

Trường Mầm non Phú Long gồm 2 điểm trường: Khu trung tâm tại Thôn 5 xã Phú Long và khu B tại Thôn 3 xã Phú Long. Dân cư trên địa bàn xã phân bố rộng; tuy nhiên nền kinh tế xã hội đang dần phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt so với trước. Thu nhập chủ yếu của người dân dựa vào nông nghiệp, đồng thời nhận thức về giáo dục mầm non trong cộng đồng đã có nhiều tiến bộ.

***Cơ cấu tổ chức:**

Năm học 2025-2026, trường có 363 trẻ chia thành 14 nhóm lớp, với tổng số 42 cán bộ, giáo viên, nhân viên (Trong đó: Biên chế: 32; Hợp đồng: 10). Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, yêu nghề, tận tâm với công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Ban giám hiệu: 3 đồng chí

- Giáo viên nhà trẻ: 6 đồng chí

- Giáo viên mẫu giáo: 23 đồng chí (1 giáo viên Hợp đồng 111)

- Nhân viên: 10 đồng chí (gồm 1 kê toán và 1 hợp đồng 111; 8 Hợp đồng trường)

***Về trình độ chuyên môn:**

- 34/34 cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo chuẩn

- Trình độ đại học: 33 đồng chí

- Trình độ cao đẳng: 0 đồng chí

- Trình độ trung cấp: 1 đồng chí

- Tổng số Đảng viên trong Chi bộ là 32 đồng chí.

***Cơ sở vật chất:**

Trường có 2 khu với tổng diện tích 6519 m², gồm khu Trung tâm 5015 m², khu B 1504 m² ; Cơ sở vật chất khá khang trang với 14 phòng học kiên cố, 2 bếp nuôi, 8 phòng hành chính quản trị cùng các công trình phụ trợ. Hệ thống nước sạch được cung cấp đầy đủ phục vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong hoạt động hàng ngày. Diện tích sân chơi rộng 3.160m², cùng 1 nhà để xe có tổng diện tích 97,3 m².

***Các tổ chức Đảng, đoàn thể:**

- Chi bộ: Gồm có 32 đồng chí;

- Chi đoàn thanh niên: Gồm có 9 đoàn viên

- Từ năm 2020 đến năm 2023 chi bộ được xếp loại HTTNV.

- Từ năm 2024 đến năm 2025 chi bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm; Chi đoàn được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm đều được tặng giấy khen.

***Chức năng, nhiệm vụ được giao:**

Trường mầm non Phú Long thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ trường mầm non, tổ chức tốt công tác phổ cập giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từ 12 tháng đến 6 tuổi, cùng với công tác phòng chống dịch bệnh. Nhà trường quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định pháp luật, xây dựng cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn chuẩn hóa. Trường phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, các tổ chức và cá nhân trong địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng, thực hiện kiểm định chất lượng theo quy định, đồng thời đảm nhận các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo pháp luật.

2. Mục đích tự đánh giá.

Thực hiện tự đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhà trường.

Thông qua quá trình tự đánh giá, nhà trường xác định được những kết quả đã đạt được, những điểm mạnh cần phát huy, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình triển khai; từ đó xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý và giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả tự đánh giá là căn cứ để nhà trường xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tăng cường khai thác hiệu quả các phần mềm, nền tảng số và cơ sở dữ liệu ngành trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Đồng thời, việc tự đánh giá góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đối với công tác chuyển đổi số; thúc đẩy xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, minh bạch, hiệu quả, từng bước hình thành văn hóa số trong nhà trường; đáp ứng yêu cầu quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá;

Thực hiện kế hoạch đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường, Trường Mầm non Phú Long đã thành lập Tổ tự đánh giá gồm Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn, bộ phận văn phòng và các cá nhân có liên quan. Tổ tự đánh giá đã nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức thu thập, kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp minh chứng theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần của bộ chỉ số đánh giá.

Quá trình tự đánh giá được thực hiện nghiêm túc, khách quan và đúng quy trình. Các minh chứng được rà soát từ hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn, dữ liệu trên các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thư điện tử công vụ, các nền tảng số và kết quả triển khai thực tế tại nhà trường. Trên cơ sở đó, nhà trường tiến hành đối chiếu với các yêu cầu của từng tiêu chí để xác định mức độ đáp ứng và đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp.

Trong quá trình triển khai chuyển đổi số, nhà trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng các nền tảng số trong trao đổi công việc, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, hệ thống thông tin và các ứng dụng phục vụ công tác quản trị nhà trường.

Công nghệ thông tin được ứng dụng ngày càng sâu rộng trong các hoạt động quản lý và giáo dục. Hồ sơ, văn bản điện tử được sử dụng thường xuyên trong công tác chỉ đạo, điều hành; giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Nhà trường đồng thời tăng cường sử

dụng các nền tảng trực tuyến, nhóm thông tin điện tử để trao đổi, phối hợp với cha mẹ trẻ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác truyền thông và kết nối giữa gia đình với nhà trường.

Mặc dù là đơn vị có 02 điểm trường, địa bàn rộng, điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin còn có những khó khăn nhất định, song nhà trường đã chủ động khai thác hiệu quả các thiết bị hiện có, từng bước xây dựng môi trường làm việc số, nâng cao năng lực số cho đội ngũ và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động. Công tác chuyển đổi số đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm khối lượng hồ sơ giấy, tăng tính công khai, minh bạch và từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Qua quá trình tự đánh giá, nhà trường nhận thấy nhận thức và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ ngày càng được nâng cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại nhà trường.

A. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS)

Nội dung tiêu chí: Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện từ đầu năm học; phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo của ngành Giáo dục và định hướng phát triển chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã Phú Long về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, Trường Mầm non Phú Long đã xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026 ngay từ đầu năm học.

Chỉ số 1.1 Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Nhà trường đã ban hành đầy đủ kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trong đó xác định rõ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện. Kế hoạch bám sát các yêu cầu về quản trị nhà trường số, dữ liệu số, học liệu số, dịch vụ số và phát triển năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. **(MC 1)**

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch công nghệ thông tin và chuyển đổi số kịp thời, đúng định hướng của ngành. Nội dung kế hoạch đầy đủ, rõ ràng, dễ thực hiện, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số gắn với thực tiễn hoạt động của trường mầm non. Công tác triển khai đồng bộ đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có sự chuyển biến rõ rệt trong ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học và truyền thông. Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên, có minh chứng đầy đủ.

3. Điểm yếu

Một số nội dung về khai thác dữ liệu số dùng chung, ứng dụng các công nghệ mới và trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, chuyên môn mới ở giai đoạn triển khai bước đầu; Việc khai thác dữ liệu và học liệu số chưa đồng đều giữa các nhóm lớp Một số giáo viên chưa khai thác hết tính năng nâng cao của phần mềm hỗ trợ. Cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện trong thời gian tới.

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi số theo từng năm học, đẩy mạnh ứng dụng AI, học liệu số và công cụ số trong hoạt động giáo dục trẻ, đẩy mạnh xây dựng kho học liệu số dùng chung toàn trường và ứng dụng các công cụ số hỗ trợ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn

Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số của nhà trường.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, bộ phận công nghệ thông tin và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Chỉ số đánh giá	Điểm số
1.1	Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	1/1
1.2	Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em	1/1
1.3	Phân công, tổ chức thực hiện kế hoạch	1/1
1.4	Lưu trữ, công khai kế hoạch	1/1
Tổng điểm		4/4

Tiêu chí 1: Đạt Mức độ 3

II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Nội dung tiêu chí: Triển khai các ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; kết nối và trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng các ứng dụng số trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non Phú Long đã triển khai các ứng dụng, phần mềm phục vụ công tác quản trị nhà trường, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo yêu cầu của ngành Giáo dục.

Chỉ số 2.1. Quản lý thông tin trẻ em:

- Nhà trường thực hiện quản lý thông tin trẻ em trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; dữ liệu trẻ được cập nhật đầy đủ, thường xuyên và đồng bộ theo quy định. (MC2.1)

Chỉ số 2.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em

- Công tác theo dõi sức khỏe trẻ được thực hiện thông qua hồ sơ theo dõi sức khỏe, biểu đồ tăng trưởng và các dữ liệu liên quan đến tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ. (MC2.2)

Chỉ số 2.3. Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quản lý trên cơ sở dữ liệu ngành và các hồ sơ điện tử của nhà trường; việc cập nhật, khai thác dữ liệu được thực hiện thường xuyên. (MC2.3)

Chỉ số 2.4. Quản lý thông tin y tế trường học

- Nhà trường thực hiện quản lý công tác y tế trường học, theo dõi sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, hồ sơ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ theo quy định. (MC2.4)

Chỉ số 2.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục

- Dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi được cập nhật, quản lý và khai thác trên hệ thống phổ cập giáo dục bảo đảm đầy đủ, chính xác. (MC2.5)

Chỉ số 2.6. Quản lý thông tin tài sản, tài chính

- Công tác quản lý tài sản được thực hiện trên phần mềm quản lý tài sản; công tác quản lý tài chính, kế toán được thực hiện trên phần mềm kế toán chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu quản lý, thống kê và báo cáo. (MC2.6)

Chỉ số 2.7. Quản lý văn bản điện tử

- Nhà trường sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice để tiếp nhận, xử lý, phát hành, lưu trữ văn bản điện tử và trao đổi công việc trong nội bộ đơn vị. (MC2.7)

Chỉ số 2.8. Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày

- Công tác xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn, cân đối dinh dưỡng và quản lý bữa ăn cho trẻ được thực hiện trên phần mềm dinh dưỡng; thực đơn được công khai thường xuyên tới cha mẹ trẻ thông qua các nhóm lớp và bảng tuyên truyền của nhà trường. (MC2.8)

Chỉ số 2.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ

- Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, các phần mềm và thiết bị công nghệ trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thường xuyên khai thác tài nguyên số phục vụ công tác chuyên môn. (MC2.9)

Chỉ số 2.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Nhà trường duy trì hiệu quả việc phối hợp với cha mẹ trẻ thông qua các nhóm Zalo lớp, trang thông tin điện tử, các nền tảng số và các hình thức trao đổi trực tuyến khác. **(MC2.10)**

Chỉ số 2.11. Chức năng tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ và cộng đồng

- Công tác tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ năng cho cha mẹ trẻ được thực hiện thường xuyên trên các nền tảng số của nhà trường và các nhóm lớp. **(MC2.11)**

Chỉ số 2.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục

- Dữ liệu của nhà trường được cập nhật, kết nối và chia sẻ với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo quy định; bảo đảm tính chính xác, kịp thời và đồng bộ. **(MC2.12)**

Chỉ số 2.13. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Nhà trường đã ban hành các quy định, quy chế và hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng đang triển khai; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận trong quá trình quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng các ứng dụng số. **(MC2.13)**

Minh chứng

- MC2.1: Dữ liệu quản lý trẻ trên CSDL ngành Giáo dục.
- MC2.2: Hồ sơ theo dõi sức khỏe trẻ; biểu đồ tăng trưởng.
- MC2.3: Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- MC2.4: Hồ sơ quản lý y tế trường học.
- MC2.5: Dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non.
- MC2.6: Hồ sơ, phần mềm quản lý tài sản, tài chính.
- MC2.7: Hệ thống quản lý văn bản điện tử; văn bản điện tử.
- MC2.8: Phần mềm dinh dưỡng; thực đơn; bảng công khai khẩu phần ăn.
- MC2.9: Hình ảnh, kế hoạch, minh chứng ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục.
- MC2.10: Minh chứng trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ qua nền tảng số.
- MC2.11: Bài viết, hình ảnh tuyên truyền trên môi trường số.
- MC2.12: Dữ liệu kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành.
- MC2.13: Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng các ứng dụng số.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và duy trì hệ thống dữ liệu số tương đối đầy đủ, đồng bộ trên các lĩnh vực quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Toàn bộ dữ liệu trẻ em được cập nhật thường xuyên trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và kịp thời phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo.

Hồ sơ quản lý sức khỏe trẻ, biểu đồ tăng trưởng, hồ sơ y tế trường học được theo dõi khoa học, lưu trữ đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, đánh giá tình trạng sức khỏe và sự phát triển của trẻ. Dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non được cập nhật thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác điều tra, thống kê và quản lý phổ cập tại địa phương.

Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng các phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; phần mềm quản lý tài sản, tài chính; phần mềm dinh dưỡng và các hệ thống quản lý chuyên ngành khác, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, giảm khối lượng hồ sơ giấy và tiết kiệm thời gian xử lý công việc.

Hệ thống quản lý văn bản điện tử được triển khai đồng bộ, bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, lưu trữ và trao đổi văn bản nhanh chóng, thuận tiện. Tỷ lệ văn bản điện tử được sử dụng trong hoạt động quản lý ngày càng cao, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong nhà trường.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục được quan tâm thực hiện thường xuyên. Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị công nghệ, phần mềm hỗ trợ dạy học, học liệu số và các nền tảng trực tuyến để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ mầm non.

Nhà trường duy trì hiệu quả các kênh thông tin số để trao đổi với cha mẹ trẻ như nhóm lớp, mạng xã hội, nền tảng số và các ứng dụng trực tuyến, góp phần tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Các hoạt động truyền thông, tuyên truyền của nhà trường được thực hiện thường xuyên trên môi trường số thông qua website, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến khác, góp phần quảng bá hình ảnh nhà trường, nâng cao hiệu quả truyền thông giáo dục.

Dữ liệu của nhà trường được kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; quy chế quản lý, khai thác và sử dụng các ứng dụng số được ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc, góp phần bảo đảm an toàn, hiệu quả trong quá trình chuyển đổi số.

3. Điểm yếu

Một số dữ liệu chuyên môn chưa được số hóa hoàn toàn; việc khai thác các tính năng nâng cao của một số phần mềm còn chưa đồng đều giữa các bộ phận. Một số hồ sơ, tài liệu chuyên môn vẫn còn được lưu trữ song song dưới dạng giấy và điện tử, chưa thực hiện số hóa hoàn toàn nên việc khai thác, tra cứu dữ liệu ở một số thời điểm còn mất nhiều thời gian. Việc ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu và các công cụ hỗ trợ quản trị hiện đại mới ở giai đoạn bước đầu, chưa được phát triển rộng rãi trong tất cả các hoạt động của nhà trường. Kho học liệu số, ngân hàng dữ liệu dùng chung của nhà trường đã được xây dựng nhưng số lượng tài nguyên chưa phong phú, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu khai thác, sử dụng của giáo viên trong đổi mới phương pháp giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa và số hóa dữ liệu quản lý; nâng cao hiệu quả khai thác các phần mềm, nền tảng số đang sử dụng. Tăng cường xây dựng kho học liệu số dùng chung; phát triển các hình thức phối hợp với cha mẹ trẻ trên môi trường số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, bộ phận công nghệ thông tin, kế toán, văn thư, y tế và toàn thể giáo viên.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Chỉ số đánh giá	Điểm số
2.1	Quản lý thông tin trẻ em	5/5
2.2	Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em	4,5/5
2.3	Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	5/5
2.4	Quản lý thông tin y tế trường học	4/5
2.5	Quản lý thông tin phổ cập giáo dục	4/5
2.6	Quản lý thông tin tài sản, tài chính	2/3
2.7	Quản lý văn bản điện tử	2/3
2.8	Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày	6/7
2.9	Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	6/7
2.10	Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	6/7
2.11	Chức năng tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ và cộng đồng	2/2,5
2.12	Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục	5/5,5
2.14	Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (Điều kiện bắt buộc)	Đạt
Tổng điểm		51,5

Tiêu chí 2: Đạt Mức độ 3

III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

Nội dung tiêu chí: Triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường; dịch vụ thu phí giáo dục theo hình thức

không dùng tiền mặt.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non Phú Long đã triển khai các dịch vụ trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kết nối giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và từng bước thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục.

Chỉ số 3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến

- Nhà trường thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; tuyên truyền kế hoạch tuyển sinh trên các trang thông tin điện tử của nhà trường và triển khai tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trực tiếp, bảo đảm cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời cho phụ huynh thuận lợi trong việc nắm bắt thời gian tuyển sinh của nhà trường và kịp thời mua hồ sơ đăng ký học cho con. (MC3.1)

Chỉ số 3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục

- Nhà trường duy trì hiệu quả việc kết nối giữa gia đình và nhà trường thông qua các nhóm Zalo lớp, điện thoại, trang thông tin điện tử và các nền tảng số khác. Các nội dung thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, trao đổi tình hình học tập, sức khỏe của trẻ và phản hồi giữa phụ huynh với giáo viên được thực hiện thường xuyên. (MC3.2)

Chỉ số 3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt

- Nhà trường thực hiện thu các khoản đóng góp, dịch vụ giáo dục thông qua hình thức chuyển khoản và thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương của Chính phủ và hướng dẫn của ngành Giáo dục. Tỷ lệ phụ huynh tham gia thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng tăng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và giảm thời gian giao dịch trực tiếp. (MC3.3)

Minh chứng

- MC3.1: Kế hoạch tuyển sinh; thông báo tuyển sinh; báo cáo kết quả tuyển sinh.

- MC3.2: Minh chứng hoạt động các nhóm Zalo lớp; thông báo điện tử; hình ảnh, tin nhắn trao đổi giữa gia đình và nhà trường.

- MC3.3: Quy chế, kế hoạch triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; danh sách, báo cáo các khoản thu qua tài khoản ngân hàng; hình ảnh, minh chứng giao dịch.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và triển khai đầy đủ các dịch vụ trực tuyến phục vụ công tác tuyển sinh, trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ và thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng chủ trương chuyển đổi số của ngành Giáo dục.

Công tác tuyển sinh được thực hiện khoa học, công khai, minh bạch thông qua việc ban hành kế hoạch tuyển sinh hằng năm, thông báo tuyển sinh trên các nền tảng số và hướng dẫn phụ huynh thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến. Hồ

sơ tuyển sinh được quản lý, lưu trữ thuận tiện, giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính cho nhà trường và phụ huynh.

Nhà trường duy trì hiệu quả các nhóm Zalo của lớp và nhà trường, bảo đảm thông tin được truyền tải nhanh chóng, kịp thời và chính xác. Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe, chế độ sinh hoạt của trẻ; tiếp nhận phản hồi và phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh. Tỷ lệ phụ huynh tham gia các nhóm kết nối trực tuyến đạt mức cao, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Đối với công tác tài chính, nhà trường đã xây dựng quy chế và kế hoạch triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp với ngân hàng và các tổ chức trung gian thanh toán để tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh. Phần lớn các khoản thu được thực hiện qua tài khoản ngân hàng, giúp giảm áp lực quản lý tiền mặt, bảo đảm tính công khai, minh bạch và an toàn trong quản lý tài chính.

Các dịch vụ trực tuyến được triển khai đồng bộ đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, giảm chi phí hành chính, tăng mức độ hài lòng của phụ huynh và từng bước hình thành môi trường giáo dục số trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ phụ huynh, đặc biệt là phụ huynh làm việc tự do, lao động xa nhà hoặc điều kiện kinh tế còn khó khăn, chưa có điều kiện sử dụng thường xuyên các thiết bị thông minh và đường truyền internet ổn định nên việc tiếp cận một số dịch vụ số còn hạn chế.

Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một số phụ huynh chưa đồng đều, dẫn đến việc cập nhật thông tin, thực hiện các thao tác đăng ký trực tuyến hoặc thanh toán điện tử đôi khi còn chậm, phải được giáo viên hỗ trợ nhiều lần.

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng các dịch vụ trực tuyến; nâng cao hiệu quả các kênh kết nối số giữa gia đình và nhà trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác tuyển sinh, quản lý hồ sơ và thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước nâng cao chất lượng phục vụ và tỷ lệ sử dụng dịch vụ số của phụ huynh.

Định kỳ đánh giá mức độ hài lòng của phụ huynh đối với các dịch vụ trực tuyến; kịp thời điều chỉnh, cải tiến quy trình thực hiện nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, kế toán, giáo viên chủ nhiệm các lớp và các bộ phận có liên quan.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Chỉ số đánh giá	Điểm số
3.1	Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến	2/4
3.2	Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục	4/4

3.3	Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	4/4
Tổng điểm		10/12

Tiêu chí 3: Đạt Mức độ 3

IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Nội dung tiêu chí: Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xác định phát triển năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong bối cảnh chuyển đổi số.

Chỉ số 4.1: Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường thường xuyên sử dụng máy tính, internet, các phần mềm chuyên ngành và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên tích cực khai thác học liệu số, video, hình ảnh, tài nguyên giáo dục điện tử và ứng dụng công nghệ trong xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động cho trẻ. Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu số phục vụ hoạt động chuyên môn đạt trên 80%. (MC4.1)

Chỉ số 4.2: Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số

- Hằng năm, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin do ngành Giáo dục và các cấp tổ chức thông qua các nền tảng trực tuyến hoặc hình thức kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Tỷ lệ giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng thông qua nền tảng số đạt trên 80%. (MC4.2)

Minh chứng

- MC4.1: Danh sách giáo viên sử dụng phần mềm, ứng dụng công nghệ trong công tác chuyên môn; kế hoạch giáo dục có ứng dụng công nghệ; hình ảnh, sản phẩm ứng dụng công nghệ; hồ sơ chuyên môn của giáo viên.

- MC4.2: Kế hoạch tập huấn, danh sách tham gia tập huấn; giấy chứng nhận, chứng chỉ bồi dưỡng; hình ảnh, báo cáo kết quả tập huấn trực tuyến và trực tiếp kết hợp trực tuyến.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tích cực học tập, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công việc. Hầu hết giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm, nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn, thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số. Tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ trong nhà trường được duy trì hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin giữa các giáo viên chưa đồng đều; một số giáo viên còn hạn chế trong việc khai thác sâu các phần mềm và học liệu số.

Việc ứng dụng các công cụ công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), vào xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu và quản lý công việc còn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn thực hành sử dụng phần mềm, học liệu số và các công cụ AI hỗ trợ chuyên môn.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu; tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ trong hoạt động chuyên môn.

Phân đầu 100% giáo viên sử dụng thành thạo các nền tảng số, khai thác hiệu quả học liệu điện tử và ứng dụng công nghệ trong tổ chức các hoạt động giáo dục

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Chỉ số đánh giá	Điểm số
4.1	Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	8/10
4.2	Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số	9/10
Tổng điểm		18/20

Tiêu chí 4: Đạt Mức độ 3

V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Nội dung tiêu chí: Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị số, kết nối Internet phục vụ công tác quản trị, điều hành và hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non Phú Long hiện có 02 điểm trường, được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Chỉ số 5.1. Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet

Nhà trường đã trang bị tivi, máy tính, thiết bị trình chiếu và các thiết bị hỗ trợ ứng dụng công nghệ tại các nhóm, lớp. Các phòng học được kết nối Internet nhằm phục vụ công tác chuyên môn, khai thác học liệu số, tổ chức các hoạt động giáo dục có ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của nhà trường.

Tỷ lệ phòng học được trang bị thiết bị công nghệ và kết nối Internet đạt trên 50%, đáp ứng yêu cầu của Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số. (MC5.1)

Chỉ số 5.2. Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non

Nhà trường có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, văn phòng, tài chính, y tế học đường, phổ cập giáo dục và các hoạt động chuyên môn.

Các bộ phận gồm Ban Giám hiệu, kế toán, văn thư, y tế và giáo viên phụ trách công nghệ thông tin đều được bố trí máy tính phục vụ công việc. Các tổ chuyên môn được tạo điều kiện khai thác thiết bị công nghệ để phục vụ sinh hoạt chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục, cập nhật dữ liệu và thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường số.

Nhà trường thường xuyên rà soát, bảo trì, nâng cấp hệ thống thiết bị nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả. (MC5.2)

Minh chứng

- **MC5.1:** Danh mục trang thiết bị các phòng học; biên bản kiểm kê tài sản; hình ảnh phòng học có tivi, máy tính kết nối Internet; thống kê tỷ lệ phòng học được trang bị thiết bị công nghệ.

- **MC5.2:** Danh mục máy tính phục vụ công tác quản lý, văn phòng và chuyên môn; biên bản kiểm kê tài sản; hình ảnh sử dụng thiết bị; hồ sơ quản lý, bảo trì, sửa chữa thiết bị CNTT.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị tương đối đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị công nghệ phục vụ công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

100% phòng học được kết nối Internet, nhiều lớp được trang bị tivi, máy tính hỗ trợ giáo viên khai thác học liệu số và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ mầm non.

Các bộ phận quản lý, văn phòng và chuyên môn được bố trí máy tính phục vụ công việc; thiết bị được kiểm kê, theo dõi và bảo quản theo quy định.

Nhà trường thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa thiết bị công nghệ thông tin khi phát sinh hư hỏng, góp phần duy trì hoạt động ổn định của hệ thống.

3. Điểm yếu

Một số máy tính và thiết bị công nghệ được đầu tư từ nhiều năm trước nên cấu hình còn thấp, tốc độ xử lý chưa đáp ứng tốt yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Hệ thống mạng Internet tại một số thời điểm chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc cập nhật dữ liệu ngành, khai thác phần mềm và tổ chức các hoạt động trực tuyến.

Nguồn kinh phí đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ còn hạn chế nên việc bổ sung thiết bị hiện đại chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến

Tiếp tục tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên, chính quyền địa phương và các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng Internet, máy tính và các thiết bị công nghệ nhằm đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.

Rà soát, khai thác tối đa công năng của các thiết bị hiện có; bố trí sử dụng hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Hàng năm thực hiện kiểm kê, đánh giá hiện trạng thiết bị công nghệ để làm căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa và nâng cấp phù hợp.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, kế toán, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin và các bộ phận liên quan.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Chỉ số đánh giá	Điểm số
5.1	Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet	2/4
5.2	Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non	4/4
Tổng điểm		6/8

Tiêu chí 5: Đạt Mức độ 3

Phần III KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tự đánh giá, Trường Mầm non Phú Long có 05/05 tiêu chí đạt Mức độ 3, chiếm tỷ lệ 100%; không có tiêu chí đạt Mức độ 1 và Mức độ 2.

Tổng điểm Chuyển đổi số tự đánh giá của nhà trường đạt **87,5/100** điểm.

Căn cứ kết quả tự đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non, Trường Mầm non Phú Long đạt Mức độ 3 về chuyển đổi số.

Kết quả trên thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của nhà trường trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai chuyển đổi số; từng bước xây dựng môi trường làm việc số, nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục trẻ và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục các hạn chế, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong những năm học tiếp theo./.

Phú Long, ngày 7 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Oanh

Phần IV. PHỤ LỤC

Phần phụ lục bao gồm các số liệu thống kê, bảng biểu tổng hợp, danh mục mã minh chứng, hình vẽ, bản đồ, băng, đĩa,(nếu có)

